TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2017/DS-ST
Ngày:19-7-2017
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Hùng

Bà Trần Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2017/TLST-DS ngày 03/3/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2017/QĐXXST-DS ngày 10/5/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2017/QĐST-DS ngày 26/5/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2017/QĐST-DS ngày 26/6/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Trụ sở: Số 1-7, tòa nhà T, phố Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: đường N, phường B, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1980 – Nhân viên của ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: đường L, phường N, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền số 1/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 06/02/2017) (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện H, tỉnh Long An. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng) do ông Nguyễn Hoàng P làm đại diện trình bày: Ngày 28/8/2014, ông Nguyễn Viết T có ký Hợp đồng tín dụng số 20140828-103021-0020 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V để vay số tiền 34.451.616 đồng, với lãi suất 3.57% tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng

58.204.000 đồng (gồm cả lãi và gốc), trả chậm trong 30 tháng. Trong 29 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.933.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.147.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, thời gian phải thanh toán bắt đầu từ ngày 01/10/2014.

Sau khi ký kết hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng 06 lần với số tiền 12.610.000 đồng. Kể từ ngày 30/01/2016, ông Thanh không tiếp tục thanh toán các khoản nợ còn phải trả cho Ngân hàng như thỏa thuận, dù Ngân hàng đã nhắc nhở ông T nhiều lần. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Viết T phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 45.161.859 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 29.317.625 đồng, tiền nợ lãi (chỉ tính lãi trong hạn) là 15.844.234 đồng). Ngân hàng không đồng ý cho ông T trả dần, không đồng ý miễn lãi cho ông T. Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu thêm gì khác.

Bên cạnh đó, ông P cũng xác định đây là loại hình Ngân hàng cho vay trả góp hàng tháng, đã được tính tiền lãi vào số tiền dư nợ gốc ban đầu nên trong giai đoạn thi hành án, ông Nguyễn Viết T không phải trả thêm tiền lãi trên số tiền còn nợ.

Kèm theo đơn khởi kiện, Ngân hàng đã nộp cho Tòa án những chứng cứ sau:

- Văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140828-103021-0020 ngày 28/8/2014;

- Văn bản thỏa thuận ngày 28/8/2014;

- Đơn xin xác nhận nơi cư trú ngày 23/02/2017;

- CMND và Sổ hộ khẩu của ông Nguyễn Viết T;

- Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng và các văn bản ủy quyền.

Bị đơn ông Nguyễn Viết T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền vay là 45.161.859 đồng, nhưng ông T vẫn không có văn bản ý kiến trình bày.

Về chứng cứ của ông Nguyễn Viết T: Do ông T luôn vắng mặt nên không xuất trình chứng cứ, đồng thời không tiến hành hoà giải được cũng như không thực hiện được quyền tranh luận tại toà để chứng minh cho quyền lợi của mình là lỗi của bị đơn.

Tại phiên Tòa, bị đơn ông Nguyễn Viết T vắng mặt. Ông Nguyễn Hoàng P đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và xác định khoản nợ vay của ông T đã quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên. Ông P xác định đây là loại hình Ngân hàng cho vay trả góp hàng tháng, đã được tính tiền lãi vào số tiền dư nợ gốc ban đầu nên trong giai đoạn thi hành án ông Nguyễn Viết T không phải trả thêm tiền lãi trên số tiền còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến trình bày của đại diện nguyên đơn, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Viết T phải thanh toán số tiền nợ vay 45.161.859 đồng từ hợp đồng tín dụng số 20140828-103021-0020 ngày 28/8/2014. Do tranh chấp giữa tổ chức với cá nhân, bị đơn là ông Nguyễn Viết T cư trú tại xã N, huyện H, tỉnh Long An. Nên Quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về cho vay tài sản" mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1] Từ khi thụ lý vụ kiện, Toà án tiến hành niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn ông Nguyễn Viết T vẫn vắng mặt, nên không viết bản tự khai và Tòa án không thể tiến hành hoà giải được. Ngày 13/3/2017, Ngân hàng có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải vụ án, nên căn cứ khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ kiện được. Sau khi tiến hành các thủ tục niêm yết công khai như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các Quyết định hoãn phiên tòa, Toà sơ thẩm đưa ra xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Viết T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140828-103021-0020 ngày 28/8/2014 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V (chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh) với ông Nguyễn Viết T được xác lập theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Viết T có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay còn lại và xuất trình chứng cứ mà ông T đã ký xác lập giao dịch với Ngân hàng là văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140828-103021-0020 ngày 28/8/2014 và xác định tính đến ngày xét xử các khoản nợ đã quá hạn, ông T còn nợ số tiền 45.161.859 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 29.317.625 đồng, tiền nợ lãi là 15.844.234 đồng). Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên nên Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn

Viết T phải thanh nợ gốc, nợ lãi tổng cộng là 45.161.859 đồng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về mức lãi suất cho vay là 3.75%/tháng và cách tính lãi theo thỏa thuận giữa Ngân hàng với ông T được áp dụng đúng như hai bên thỏa thuận trong văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng 20140828-103021-0020 ngày 28/8/2014 và phù hợp với quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng được ban hành kèm theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, theo đó: Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thoả thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thoả thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng.

Và cũng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực từ ngày 01/01/2011, theo đó: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật."

[2.3] Về lãi suất chậm thi hành án: Đại diện ngân hàng đã xác định đây là loại hình cho vay trả góp hàng tháng, đã được tính tiền lãi vào số tiền dư nợ gốc ban đầu nên trong giai đoạn thi hành án, ông Nguyễn Viết T không phải trả thêm tiền lãi trên số tiền còn nợ.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Viết T phải chịu 2.258.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 16 Điều 4, Điều 11 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Mục 3 phần I Thông tư liên tịch 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính – TAND Tối cao – VKSND Tối cao hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc ông Nguyễn Viết T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ vay là 45.161.859 (Bốn mươi lăm triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi chín) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 29.317.625 đồng, tiền nợ lãi là 15.844.234 đồng.

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Đại diện ngân hàng đã xác định đây là loại hình cho vay trả góp hàng tháng, đã được tính tiền lãi vào số tiền dư nợ gốc ban đầu nên trong giai đoạn thi hành án, ông Nguyễn Viết T không phải trả thêm tiền lãi trên số tiền còn nợ.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Viết T phải nộp 2.258.000 (Hai triệu hai trăm năm mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 1.129.000 (Một triệu một trăm hai mươi chín nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009996 ngày 02/3/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Tiền Phương